TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 281/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 534/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Phạm Thị Lệ T, sinh năm 1987; Căn cước công dân: 080187012906; Địa chỉ: 260/2/62 P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Huỳnh Long H, sinh năm 1986; Căn cước công dân: 079086031859; Địa chỉ: 260/2/62 P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông H tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 67/2009 ngày 15/8/2009.

Thời gian đầu ông bà chung sống bình thường nhưng mấy năm sau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, lối sống, ông bà đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2022. Nay hai bên nhận thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên hai bên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung tên Huỳnh Hạ N, sinh ngày 07/10/2011 và Huỳnh Trí L, sinh ngày 01/01/2015. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận bà Phạm Thị Lệ T trực tiếp nuôi 02 con chung Huỳnh Hạ N và Huỳnh Trí L; ông Huỳnh Long H sẽ cấp dưỡng nuôi mỗi con 4.000.000 đồng/tháng/con.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Hai bên xác nhận không có.

[4] Về các vấn đề khác: Hai bên xác nhận không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Lệ T và ông Huỳnh Long H thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của bà Phạm Thị Lệ T và ông Huỳnh Long H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 67/2009 do Ủy ban nhân dân phường A, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/8/2009 chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Bà Phạm Thị Lệ T trực tiếp nuôi 02 con chung tên Huỳnh Hạ N, sinh ngày 07/10/2011 và Huỳnh Trí L, sinh ngày 01/01/2015. Ông Huỳnh Long H cấp dưỡng nuôi mỗi con 4.000.000 đồng/tháng/con. Nghĩa vụ cấp dưỡng bắt đầu thực hiện từ tháng 8/2025, thực hiện vào ngày đầu mỗi tháng và chấm dứt theo Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành chưa thi hành án thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Ông H có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội L1), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Hai bên xác nhận không có.

- Về các vấn đề khác: Hai bên xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Lệ phí ly hôn là 300.000 đồng do bà T và ông H chịu, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà T và ông H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000800 ngày 27/6/2025 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Ngọc Duy